TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày: 19- 08- 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hoa

Ông Lê Ngọc Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Ảnh– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 08 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 07 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 08 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1997, tại Bà Rịa- Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi cư trú: Tổ 9, Ấp 4B, xã T, huyện X, tỉnh B (nay thuộc xã B, Thành phố H; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1962, vợ là Nguyễn Thị Tú U, sinh năm 2001; Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2023;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 04/3/2024 Nguyễn Văn P bị Trưởng Công an xã Tân Lâm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 12/QĐ-XPHC.

Nhân thân: Ngày 04/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HS-ST. Ngày 28/04/2020 chấp hành xong án phạt tù, đã đóng án phí.

Bị cáo bị tạm tạm tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Xuyên Mộc (nay là Phân trại Tạm giam khu vực Xuyên Mộc, Trại Tạm giam số 1 Công an Thành phố Hồ Chí Minh) từ ngày 23/01/2025 đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Lê Thanh T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3B, xã T, huyện X, tỉnh B (nay thuộc xã B, Thành phố H).

+ Bà Huỳnh Thị Tý, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 5C/10 L, phường 1, Thành phố V, tỉnh B (nay thuộc phường V, Thành phố H).

+ Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện X, tỉnh B (nay thuộc xã B, Thành phố H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 09/01/2025 Nguyễn Văn P điện thoại liên lạc với một người tên L (không rõ thông tin lai lịch) để thỏa thuận mua 200.000 đồng ma túy và hẹn điểm giao nhận tại tiền, ma túy tại đường giao thông nông thôn thuộc Tổ 9, Ấp P, xã H, huyện X (nay thuộc xã H, Thành phố H). Khi đi đến xã H, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 72H9-8477 đến điểm hẹn và gọi điện cho L. Theo chỉ dẫn, P đến lấy gói nylon chứa ma túy dưới cột điện bên đường và để lại 200.000 đồng để L đến lấy sau. Đến khoảng 11 giờ 10 phút, ngày 09/01/2025, P điều khiển xe mô tô trên đường giao thông nông thôn thuộc khu vực Tổ 10, Ấp B, xã T, huyện X, tỉnh B (nay thuộc xã B, Thành phố H) thì bị lực lượng Công an xã Tân Lâm kiểm tra, phát hiện bắt quả tang P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 133/KL-KTHS-MT ngày 14/1/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh) kết luận: Mẫu kết tinh không màu- trong suốt, chứa trong gói nylon được hàn kín có khối lượng 0,1263 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y19s màu trắng

- 01 xe mô tô biển số 72H9-8477 hiệu Honda Wave màu xanh- đen, số khung RLHHC09093Y317214, số máy HC09E0317319.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô số 012521 đối với xe mô tô biển số 72H9-8477 hiệu Honda Wave màu xanh –đen, số khung RLHHC09093Y317214, số máy HC 09E0317319 do ông Nguyễn Trường Giang giao nộp.

- 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Batos màu đỏ; 01 hộp đựng tai nghe hiệu Airpods Pro màu trắng bên trong chứa: 01 kéo kim loại, 01 bật lửa, 01 đoạn ống hút màu trắng cắm xuyên qua nắp chai nhựa màu đỏ, 02 đoạn ống hút nhựa trắng, 02 đoạn giấy bạc quấn lại, 01 nỏ thủy tinh.

- 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu xanh.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSKV14 ngày 13 tháng 07 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn P và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có in hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh); 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Batos màu đỏ; 01 hộp đựng tai nghe hiệu Airpods Pro màu trắng bên trong chứa: 01 kéo kim loại, 01 bật lửa, 01 đoạn ống hút màu trắng cắm xuyên qua nắp chai nhựa màu đỏ, 02 đoạn ống hút nhựa trắng, 02 đoạn giấy bạc quấn lại, 01 nỏ thủy tinh là dụng cụ P dùng để sử dụng ma túy.

- Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y19s màu trắng, bên trong có gắn 01 thẻ sim điện thoại, số rê-ri trên sim: 8984048000332672019 *(tại thời điểm giao nhận ngày 31/7/2025 cho Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 thì không kiểm tra được tình trạng bên trong máy và số imei do máy không lên nguồn)* là tài sản của Nguyễn Văn P dùng để liên lạc mua ma túy và còn giá trị sử dụng.

- Đề nghị giao lại cho Cơ quan Công an để tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật: 01 xe mô tô biển số 72H9-8477 hiệu Honda Wave màu xanh-đen, số khung RLHHC09093Y317214, số máy HC09E0317319 do chưa tìm được chủ sử dụng hợp pháp và kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô số 012521 đối với xe mô tô biển số 72H9-8477 hiệu Honda Wave màu xanh –đen, số khung RLHHC09093Y317214, số máy HC 09E0317319.

- 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu xanh *(tại thời điểm giao nhận ngày 31/7/2025 cho Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 thì không kiểm tra được tình trạng bên trong máy và số imei do máy không lên nguồn)* là tài sản của Lê Thanh T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị tuyên trả lại tài sản này cho Lê Thanh T.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 09/01/2025 tại Ấp B, xã B, Thành phố H, Nguyễn Văn P đã có hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 0,1263 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Sau khi mua ma túy, P điều khiển xe mô tô đang trên đường để tìm nơi sử dụng thì bị Công an bắt quả tang. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14- Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vào năm 2019, bị cáo đã bị Tòa án xử phạt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và tháng 3/2024 P bị Công an xã xử phạt hành chính về hành vi liên quan đến ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội, ngăn ngừa phạm tội mới đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng số 133 ngày 16/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh) là vật chứng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Batos màu đỏ; 01 hộp đựng tai nghe hiệu Airpods Pro màu trắng bên trong chứa: 01 kéo kim loại, 01 bật lửa, 01 đoạn ống

hút màu trắng cắm xuyên qua nắp chai nhựa màu đỏ, 02 đoạn ống hút nhựa trắng, 02 đoạn giấy bạc quấn lại, 01 nỏ thủy tinh là dụng cụ P dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y19s màu trắng, bên trong có gắn 01 thẻ sim điện thoại, số rê-ri trên sim: 8984048000332672019 là tài sản của Nguyễn Văn P dùng để liên lạc mua ma túy. Đây là phương tiện, công cụ bị cáo sử dụng trong việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu xanh là tài sản của Lê Thanh T, qua lời khai của P về việc được T cho số điện thoại của đối tượng tên L để mua ma túy nên trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành kiểm tra dữ liệu điện tử trong điện thoại của T nhưng không có thông tin nào thể hiện T có liên quan đến hành vi phạm tội trên. Do đó, cần trả lại tài sản là điện thoại trên cho Lê Thanh T.

- Đối với 01 xe mô tô, biển số 72H9-8477, hiệu Honda Wave màu xanh-đen, số khung RLHHC09093Y317214, số máy HC09E0317319 mà P dùng làm phương tiện đi mua ma túy. P khai nhận xe này mượn của ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1986, trú tại: Tổ 10, Ấp B, xã T, huyện X, tỉnh B (nay là Tổ 10, Ấp B, xã B, Thành phố H). Qua điều tra, xác minh, xe mô tô trên là của bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1973, trú tại: Số 5C/10 L, Phường 1, Thành phố V, tỉnh B (nay là Số 5C/10 L, phường V, Thành phố H). Bà T khai bà mua xe mô tô trên vào năm 2005, đến khoảng năm 2012 bà bán lại (không thực hiện thủ tục sang tên xe) cho một cửa hàng thu mua xe cũ tại Vũng Tàu, do thời gian đã lâu nên không nhớ địa chỉ. Bà T không có yêu cầu gì đối với xe mô tô này. Ông Nguyễn Trường G mua lại xe từ một cửa hàng xe cũ tại thị trấn , huyện C (nay là xã N, Thành phố H), do thời gian đã lâu nên không nhớ rõ địa điểm, khi mua xe ông G chỉ nhận giấy tờ xe nhưng không làm thủ tục sang tên. Xét thấy, ông G không cung cấp được giấy tờ hợp pháp của xe trên là của ông G. Tại phiên tòa, ông G không có nhu cầu nhận lại xe, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chuyển trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh: 01 xe mô tô biển số 72H9-8477 hiệu Honda Wave màu xanh- đen, số khung RLHHC09093Y317214, số máy HC09E0317319 để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật (kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô trên) là phù hợp. Do đó, chuyển trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh: 01 xe mô tô biển số 72H9-8477 hiệu Honda Wave màu xanh- đen, số khung RLHHC09093Y317214, số máy HC09E0317319 để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật (kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô số 012521 đối với xe mô tô biển số 72H9-8477 hiệu Honda Wave màu xanh- đen, số khung RLHHC09093Y317214, số máy HC09E0317319).

[7] Các vấn đề khác:

Đối với ông Nguyễn Trường G có hành vi cho Nguyễn Văn P mượn xe mô tô đi làm, ông G không biết việc P lấy xe mô tô đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát không xem xét, xử lý.

Đối với Lê Thanh T có hành vi cho P số điện thoại của người bán ma túy nhưng do thời gian đã lâu, T không biết việc P liên lạc với L để mua ma túy sau này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát không xem xét, xử lý.

Đối với người bán ma túy cho P tên "L", qua lời khai của T về việc biết nhà đối tượng L (chưa rõ lai lịch) ở xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (nay thuộc xã H, Thành phố H); Cơ quan điều tra đã rà soát các đối tượng tình nghi và làm việc với Nguyễn Thanh L, sinh năm 1983, trú tại Ấp P, xã Hòa H, huyện X, tỉnh B (nay thuộc xã Hòa H, Thành phố H). L không biết P hay T, tra cứu từ số điện thoại 0985317303 của P thể hiện không có cuộc gọi điến số 0909949630 của L, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát không đủ căn cứ xem xét, xử lý đối với L.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Luật số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung Điều 268);

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/1/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng số 133 ngày 16/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

+ 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Batos màu đỏ; 01 hộp đựng tai nghe hiệu Airpods Pro màu trắng bên trong chứa: 01 kéo kim loại, 01 bật lửa, 01 đoạn ống hút màu trắng cắm xuyên qua nắp chai nhựa màu đỏ, 02 đoạn ống hút nhựa trắng, 02 đoạn giấy bạc quấn lại, 01 nỏ thủy tinh.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y19s màu trắng, bên trong có gắn 01 thẻ sim điện thoại, số rê-ri trên sim: 8984048000332672019 *(tại thời điểm giao nhận cho Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thì không kiểm tra được tình trạng bên trong máy và số imei do máy không lên nguồn)*.

- Trả cho Lê Thanh T: 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu xanh *(tại thời điểm giao nhận cho Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thì không kiểm tra được tình trạng bên trong máy và số imei do máy không lên nguồn)*.

- Chuyển trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh: 01 xe mô tô biển số 72H9-8477 hiệu Honda Wave màu xanh- đen, số khung RLHHC09093Y317214, số máy HC09E0317319 để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật (kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô số 012521 đối với xe mô tô biển số 72H9-8477 hiệu Honda Wave màu xanh- đen, số khung RLHHC09093Y317214, số máy HC09E0317319).

(Vật chứng thu giữ đang được Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 13/BB-THADS (14) ngày 31/7/2025).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV14- TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- THADS KV14- TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Bàu Lâm, TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 01, TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng PC10; Phòng PV6 Công an TP.HCM;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Hồng Hạnh